

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ NÔNG LÂM NGHIỆP HÀ GIANG

Địa chỉ: Tổ 16, phường Trần Phú, thị xã Hà Giang, tỉnh Hà Giang

Điện thoại: 019 3866357

Fax: 019 3864470

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

BÁN ĐẦU GIÁ CỔ PHẦN

CỦA

TỔNG CÔNG TY KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC

TẠI

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ NÔNG LÂM NGHIỆP HÀ GIANG



Đại diện phần vốn Nhà nước:

**TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH
DOANH VỐN NHÀ NƯỚC.**

Địa chỉ: 15A Trần Khánh Dư, Hà Nội.

Tổ chức tư vấn:

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN
VNS.**

Địa chỉ: Tầng 1, toà nhà VCCI,
số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

(Để đảm bảo quyền lợi của các Nhà đầu tư, Ban tổ chức đấu giá khuyến cáo các Nhà đầu tư tiềm năng nên tham khảo Bản công bố thông tin này trước khi quyết định tham dự đấu giá)

MỤC LỤC

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ	4
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	5
1. Tổ chức phát hành:.....	5
2. Tổ chức tư vấn:	5
III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT	5
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY	6
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	6
2. Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty	6
2.1 <i>Cơ cấu tổ chức</i>	6
2.2 <i>Nhiệm vụ, chức năng các phòng ban</i>	7
3. Vốn điều lệ; Cơ cấu Cổ đông của Công ty	11
3.1. <i>Vốn điều lệ của Công ty</i>	11
3.2. <i>Cơ cấu cổ đông của Công ty</i>	11
4. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của Công ty, những Công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty mà nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty.....	11
5. Tình hình lao động.....	11
5.1. <i>Tổng số lao động của Công ty</i> :.....	11
5.2. <i>Chính sách đối với người lao động</i>	11
6. Dự án đang và sẽ triển khai.....	12
7. Đất đai nhà xưởng của Công ty đang sở hữu và đi thuê.....	15
8. Tình hình sử dụng tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2009	16
9. Hoạt động kinh doanh.....	17
9.1. <i>Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh</i>	16
9.2. <i>Cơ cấu chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh</i>	17
9.3. <i>Tình hình công nợ hiện nay</i>	18
9.4. <i>Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu</i>	20
V. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH	21
1. Thuận lợi và khó khăn của Công ty trong quá trình sản xuất.....	21
2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh các năm tới.....	22
VI. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	23

1. Rủi ro kinh tế	23
2. Rủi ro pháp luật.....	23
3. Rủi ro đặc thù.....	23
4. Rủi ro từ đợt chào bán.....	23
5. Rủi ro khác	24
VII. DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT, KẾ TOÁN TRƯỞNG:.....	25
1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị.....	25
2. Danh sách thành viên Ban kiểm soát	27
3. Danh sách thành viên Ban giám đốc.....	28
4. Kế toán trưởng	29
VIII. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ.....	34
IX. ĐỊA ĐIỂM CÔNG BỐ BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	34

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY

- ❖ **Tên Công ty:** **CÔNG TY CP VẬT TƯ NÔNG LÂM NGHIỆP HÀ GIANG**
- ❖ **Trụ sở chính:** Tổ 16, phường Trần Phú, thị xã Hà Giang, tỉnh Hà Giang
- ❖ **Điện thoại:** 0219 3866357 **Fax:** 0219 3864470
- ❖ **Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1003000034** do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Giang cấp lần đầu ngày 01 tháng 06 năm 2006.
- ❖ **Ngành nghề kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:**
 - *Kinh doanh xuất nhập khẩu các loại giống cây trồng nông nghiệp;*
 - *Kinh doanh xuất nhập khẩu các loại vật tư nông nghiệp;*
 - *Kinh doanh xăng dầu, vật liệu xây dựng.*
- ❖ **Vốn của Công ty**
 - Vốn điều lệ hiện tại: 4.700.000.000 VNĐ (*Bốn tỷ bảy trăm triệu đồng*)
 - Tổng số cổ phần: 470.000 cổ phần
 - Mệnh giá: 10.000 VNĐ/cổ phần
- ❖ **Thông tin về đợt chào bán**
 - Số lượng cổ phần chào bán: 188.000 cổ phần
 - Giá trị chào bán: 1.880.000.000 VNĐ (*Một tỷ tám trăm tám mươi triệu đồng*)
 - Giá khởi điểm: 23.000 VNĐ/cổ phần

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- ❖ *Luật doanh nghiệp 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005;*
- ❖ *Nghị định số 109/2007/NĐ-CP ngày 26 tháng 06 năm 2007 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần;*
- ❖ *Căn cứ Thông tư số 146/2007/TT-BTC ngày 06 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 109/2007/NĐ-CP ngày 26 tháng 06 năm 2007 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần;*
- ❖ *Nghị định 09/2009/NĐ-CP ngày 05/02/2009 của Chính phủ về ban hành quy chế quản lý tài chính của Công ty Nhà nước và quản lý vốn Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác;*
- ❖ *Quyết định số 200/QĐ-ĐTKDV ngày 20/05/2011 của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước về việc bán cổ phần của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Vật tư nông lâm nghiệp Hà Giang;*

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

- Tổ chức phát hành:** Công ty CP Vật tư nông lâm nghiệp Hà Giang
Đại diện theo pháp luật: Ông Đàm Minh Lợi
Chức vụ: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty
- Tổ chức tư vấn:** Công ty Cổ phần Chứng khoán VNS
Đại diện theo pháp luật: Ông Đoàn Ngọc Hoàn
Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bản công bố thông tin này phục vụ cho việc bán đấu giá cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Vật tư nông lâm nghiệp Hà Giang. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn các số liệu, ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Vật tư nông lâm nghiệp Hà Giang cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

Ban tổ chức đấu giá: Đại diện Công ty, đại diện tổ chức bán đấu giá được thành lập để thực hiện việc bán đấu giá vốn của SCIC ra bên ngoài và các công việc liên quan khác.

Công ty:	Công ty cổ phần Vật tư nông lâm nghiệp Hà Giang
CTCP:	Công ty cổ phần
HĐQT:	Hội đồng quản trị
ĐHĐCĐ;	Đại hội đồng cổ đông
NN:	Nhà nước
LNST:	Lợi nhuận sau thuế
Tổ chức bán đấu giá:	Công ty Cổ phần Chứng khoán VNS
SCIC:	Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước
UBND:	Ủy ban Nhân dân

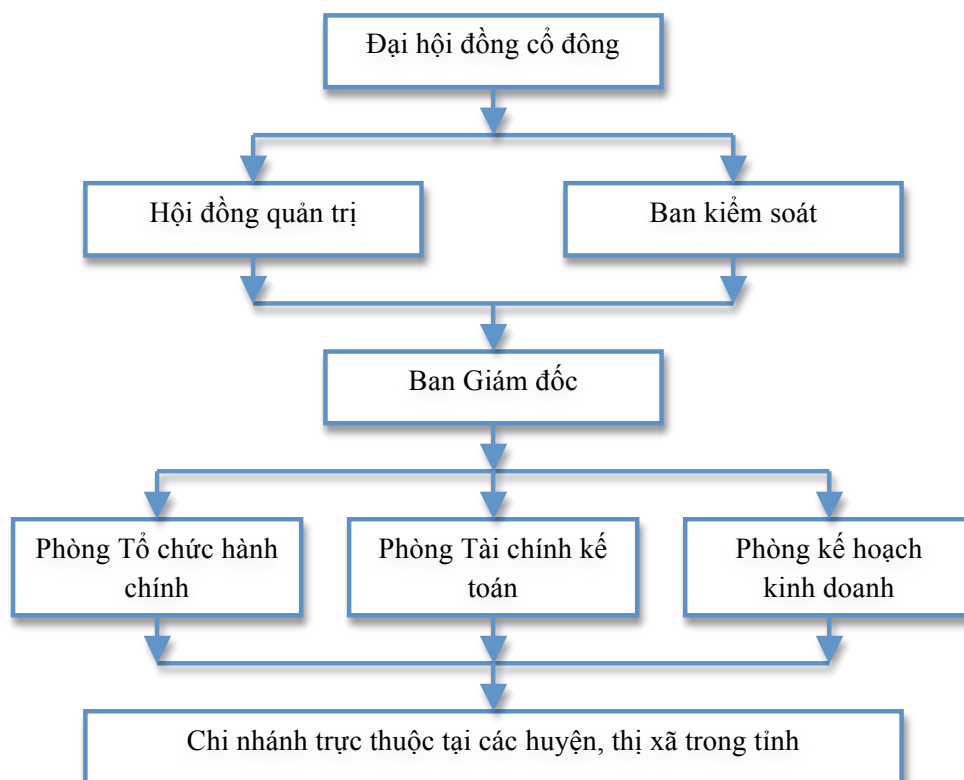
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Vật tư nông lâm nghiệp Hà Giang có tiền thân là Công ty Tư liệu sản xuất được thành lập từ năm 1962. Năm 1970, Công ty đổi tên thành Công ty Vật tư nông lâm nghiệp Hà Giang. Năm 1976, hai tỉnh Hà Giang và Tuyên Quang sáp nhập thành tỉnh Hà Tuyên, hai công ty Vật tư nông nghiệp của hai tỉnh cũng được sáp nhập thành Công ty Vật tư nông nghiệp tỉnh Hà Tuyên. Tháng 10 năm 1991, trên cơ sở chia tách Công ty vật tư nông nghiệp Hà Tuyên, Công ty Vật tư nông nghiệp Hà Giang được tái lập theo Quyết định số 524/UB-QĐ ngày 24/9/1991 của UBND tỉnh Hà Tuyên. Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về sắp xếp và đổi mới doanh nghiệp, Công ty Vật tư nông lâm nghiệp Hà Giang đã tiến hành triển khai công tác cổ phần hóa doanh nghiệp theo Quyết định số 2051/QĐ-UBND ngày 25/09/2005 của UBND tỉnh Hà Giang. Công ty có trụ sở chính tại số 413 đường Trần Phú, phường Trần Phú, thị xã Hà Giang, tỉnh Hà Giang.

2. Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty

2.1 Cơ cấu tổ chức



(Nguồn: Công ty cổ phần vật tư nông lâm nghiệp Hà Giang)

2.2 Nhiệm vụ, chức năng các phòng ban

2.2.1 Đại hội cổ đông thường niên

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty và tất cả các cổ đông có quyền bỏ phiếu đều được tham dự.

Đại hội đồng cổ đông có quyền và nhiệm vụ sau:

- Thông qua định hướng phát triển của Công ty.
- Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần, trừ trường hợp điều lệ Công ty có quy định khác.
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát.
- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty nếu Điều lệ Công ty không quy định một tỷ lệ khác.
- Quyết định sửa đổi bổ sung điều lệ Công ty.
- Thông qua báo cáo tài chính hàng năm.
- Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại.
- Xem xét và xử lý các vi phạm của HĐQT, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty.
- Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty.
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

2.2.2 Hội đồng quản trị

HĐQT là cơ quan quản lý của Công ty có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề có liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

HĐQT có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Quyết định quy mô và chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty.
- Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại.
- Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác.
- Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu của Công ty.

- Quyết định giá chào bán cổ phần mua lại không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mỗi 12 tháng. Trong trường hợp khác, việc mua lại cổ phần do ĐHĐCĐ quyết định (khoản 1 Điều 91 Luật doanh nghiệp).
- Quyết định phương án đầu tư hoặc liên doanh liên kết và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của Luật.
- Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, quyết định mức lương và lợi ích khác của cán bộ quản lý đó.
- Giám sát chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty.
- Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ Công ty, quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác.

Tại thời điểm kết thúc năm tài chính chuẩn bị các báo cáo sau:

- + Báo cáo tình hình kinh doanh của Công ty.
- + Báo cáo tài chính.
- + Báo cáo đánh giá công tác quản lý và điều hành Công ty.
- Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp ĐHĐCĐ hoặc lấy ý kiến để ĐHĐCĐ thông qua quyết định.
- Trình báo cáo quyết toán tài chính hàng năm lên ĐHĐCĐ.
- Kiến nghị mức cổ tức được trả, quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh.
- Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản Công ty.
- Quyết định mua lại không quá 10% số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mỗi 12 tháng.

2.2.3 Ban kiểm soát

Ban kiểm soát là tổ chức thay mặt cho cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành Công ty. Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra và bãi miễn bằng thể thức bỏ phiếu kín. Ban kiểm soát gồm 3 thành viên, thành viên Ban kiểm soát phải có trình độ trung cấp trở lên về tài chính kế toán, nghiệp vụ chuyên

môn, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban kiểm soát chỉ định 01 thành viên cổ đông của Công ty làm trưởng ban.

Thành viên Ban kiểm soát có quyền và nhiệm vụ như sau:

- Thực hiện giám sát HĐQT, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ trong thực hiện các nhiệm vụ được giao.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cẩn trọng quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
- Thẩm định báo cáo: Báo cáo tình hình kinh doanh; Báo cáo tài chính hàng năm và 6 tháng; Báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT; Trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT lên ĐHĐCĐ tại cuộc họp thường niên.
- Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty bất cứ khi nào xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của ĐHĐCĐ hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 79 Luật doanh nghiệp.
- Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 điều 79 Luật doanh nghiệp. Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 7 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra Ban kiểm soát báo cáo giải trình kết quả kiểm tra đến HĐQT và cổ đông hoặc nhóm cổ đông yêu cầu.

Việc kiểm tra của Ban kiểm soát không được cản trở hoạt động bình thường của HĐQT, không gây gián đoạn điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Kiến nghị HĐQT hoặc ĐHĐCĐ các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Khi phát hiện các thành viên HĐQT, Giám đốc vi phạm nghĩa vụ của người quản lý quy định tại điều 117 Luật doanh nghiệp, phải thông báo ngay bằng văn bản với HĐQT, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, quyết định của ĐHĐCĐ.

- Ban kiểm soát có quyền sử dụng tư vấn độc lập để thực hiện các nhiệm vụ được giao. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên ĐHĐCĐ.

2.2.4 Ban Giám đốc Công ty

Giám đốc là người đại diện hợp pháp của Công ty trước cơ quan Nhà nước và pháp luật. Giám đốc là người điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT, ĐHĐCĐ về việc thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao.

Giám đốc có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty mà không cần phải có quyết định của HĐQT.
- Tổ chức thực hiện các quyết định của HĐQT.
- Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty.
- Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý của Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của HĐQT.
- Quyết định lương và phụ cấp (nếu có) đối với người lao động trong Công ty kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc; Tuyển dụng lao động.
- Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh.
- Các quyền và nhiệm vụ khác quy định của pháp luật, điều lệ Công ty và quyết định của HĐQT.
- Giám đốc điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty theo đúng quy định của pháp luật, của điều lệ, hợp đồng lao động ký với Công ty và quyết định của HĐQT. Nếu điều hành trái với quy định này mà gây thiệt hại cho Công ty thì Giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho Công ty.

3. Vốn điều lệ; Cơ cấu Cổ đông của Công ty

3.1. Vốn điều lệ của Công ty

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1003000034 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Giang cấp lần đầu ngày 01 tháng 06 năm 2006, Vốn điều lệ của Công ty cổ phần Vật tư nông lâm nghiệp Hà Giang là 4.700.000.000 VNĐ (Bốn tỷ bảy trăm triệu đồng), tương ứng với 470.000 cổ phần.

3.2. Cơ cấu cổ đông của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2010

Stt	Cổ đông	Số cổ phần nắm giữ (Cp)	Giá trị cổ phần (đồng)	Tỷ trọng (%)
1	Cổ đông Nhà nước	188.000	1.880.000.000	40,00%
2	Cổ đông khác	282.000	2.820.000.000	60,00%
Tổng cộng		470.000	4.700.000.000	100,00%

(Nguồn: Công ty cổ phần vật tư nông lâm nghiệp Hà Giang)

4. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của Công ty, những Công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty mà nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty: Không có.

5. Tình hình lao động

5.1. Tổng số lao động của Công ty: Tổng số lao động của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2010 là 53 người, chi tiết như sau:

STT	Chỉ tiêu	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
1	Nhân viên quản lý:	12	22,6%
2	Nhân viên trực tiếp bán hàng, thủ kho:	41	77,4%
	Tổng số	53	100,0%

(Nguồn: Công ty cổ phần vật tư nông lâm nghiệp Hà Giang)

5.2. Chính sách đối với người lao động

Người lao động trong Công ty được thực hiện Hợp đồng lao động theo quy định của Luật Lao động và theo Luật Doanh nghiệp.

Doanh nghiệp nộp đầy đủ BHXH, BHYT, kinh phí công đoàn và các nghĩa vụ cho người lao động theo Luật BHXH và các quy định hiện hành.

5.3. Thu nhập bình quân

Đơn vị tính: đồng/người/tháng

Năm	Năm 2007	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010
Thu nhập bình quân	1.952.000	1.763.500	1.969.300	1.811.400

(Nguồn: Công ty cổ phần Vật tư nông lâm nghiệp Hà Giang)

6. Hợp đồng đang triển khai

STT	Nội dung hợp đồng	Giá trị (đồng)	Chủ đầu tư/Đơn vị ký hợp đồng	Năm thực hiện
1	Hợp đồng mua bán phân bón	205.886.835	Công ty phân lân nung chảy Văn Điển	Năm 2011
2	Hợp đồng mua bán phân bón	100.000.000	Xí nghiệp phân bón và HC Công ty TNHH một thành viên Apatít Việt Nam	Năm 2011
3	Hợp đồng mua bán phân bón	180.399.874	Công ty cổ phần Thương mại Khánh Linh – Phú Thọ	Năm 2011
4	Hợp đồng mua bán giống	5.251.880.259	Công ty TNHH giống cây trồng Quốc Hào - Tứ Xuyên - Trung Quốc	Năm 2011
5	Hợp đồng mua bán giống	4.682.090.000	Công ty TNHH ngành giống Ích Bang - Tứ Xuyên - Trung Quốc	Năm 2011
6	Hợp đồng mua bán giống	1.926.264.560	Công ty TNHH giống cây trồng Thịnh Dự - Tứ Xuyên - Trung Quốc	Năm 2011
7	Hợp đồng mua bán giống	2.873.600.000	Công ty TNHH Một thành viên BIOSEED Việt Nam	Năm 2011
8	Hợp đồng mua bán giống	131.000.000	Công ty TNHH Hạt giống CP Việt Nam	Năm 2011
Tổng cộng		15.351.121.528		

(Nguồn: Công ty cổ phần vật tư nông lâm nghiệp Hà Giang)

7. Đất đai nhà xưởng của Công ty đang sở hữu và đi thuê

Tính đến thời điểm 31/12/2010, Công ty cổ phần Vật tư nông lâm nghiệp Hà Giang đang có quyền sử dụng đất của 26 lô đất với tổng diện tích là 18.095,1 m². Cụ thể như sau:

TT	Mục đích sử dụng	Diện tích (m ²)	Tình trạng pháp lý
I	Các lô đất đã có Quyết định giao đất và được cấp giấy CNQSDĐ		
1	Văn phòng công ty, Phường Trần Phú, Tx. Hà Giang, T. Hà Giang	1.204,0	Giấy chứng nhận QSD đất số AB 201533 của UBND tỉnh Hà Giang
2	Kho công ty, Tổ 3 Phường Ngọc Hà, thị xã Hà Giang, tỉnh Hà Giang	4.959,5	Giấy chứng nhận QSD đất số T00078QSDĐ/2499/QĐ-UB của UBND tỉnh Hà Giang
3	Văn phòng chi nhánh, Tổ 3 Phường Ngọc Hà, thị xã Hà Giang, tỉnh Hà Giang	544,2	Giấy chứng nhận QSD đất số T00063QSDĐ/2499/QĐ-UB của UBND tỉnh Hà Giang
4	Văn phòng chi nhánh, thị trấn Mèo Vạc, huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang	1.609,4	Giấy chứng nhận QSD đất số T00070QSDĐ/2499/QĐ-UB của UBND tỉnh Hà Giang
5	Văn phòng chi nhánh, xóm Quyết Tiến, xã Đồng Văn, huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang	570,0	Giấy chứng nhận QSD đất số T00067QSDĐ/2499/QĐ-UB của UBND tỉnh Hà Giang
6	Nhà bán hàng, Thị trấn Phó Bảng, huyện Đồng Văn, Tỉnh Hà Giang	425,0	Giấy chứng nhận QSD đất số T00065QSDĐ/2499/QĐ-UB của UBND tỉnh Hà Giang
7	Nhà bán hàng, xã Lũng Phìn, huyện Đồng Văn, Tỉnh Hà Giang	363,0	Giấy chứng nhận QSD đất số T00077QSDĐ/2499/QĐ-UB của UBND tỉnh Hà Giang
8	Nhà bán hàng, xã Lũng Phìn, huyện Đồng Văn, Tỉnh Hà Giang	290,0	Giấy chứng nhận QSD đất số T00076QSDĐ/2499/QĐ-UB của UBND tỉnh Hà Giang
9	Văn phòng chi nhánh, thị trấn Yên Minh, huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang	500,0	Giấy chứng nhận QSD đất số T00062QSDĐ/2499/QĐ-UB của UBND tỉnh Hà Giang
10	Nhà bán hàng, xã Lũng Hồ, huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang	85,5	Giấy chứng nhận QSD đất số T00066QSDĐ/2499/QĐ-UB của UBND tỉnh Hà Giang

TT	Mục đích sử dụng	Diện tích (m ²)	Tình trạng pháp lý
11	Nhà bán hàng, xã Bạch Đích, huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang	112,0	Giấy chứng nhận QSD đất số T00064QSDĐ/2499/QĐ-UB của UBND tỉnh Hà Giang
12	Văn phòng chi nhánh, thị trấn Tam Sơn, huyện Quản Bạ, tỉnh Hà Giang	600,0	Giấy chứng nhận QSD đất số T00074QSDĐ/2499/QĐ-UB của UBND tỉnh Hà Giang
13	Nhà bán hàng, thôn Sáng Phàng, xã Đông Hà, huyện Quản Bạ, tỉnh Hà Giang	140,6	Giấy chứng nhận QSD đất số T00075QSDĐ/2499/QĐ-UB của UBND tỉnh Hà Giang
14	Văn phòng chi nhánh, thị trấn Vị Xuyên, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang	410,0	Giấy chứng nhận QSD đất số T00069QSDĐ/2499/QĐ-UB của UBND tỉnh Hà Giang
15	Nhà bán hàng, thôn Vạt, xã Việt Lâm, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang	231,0	Giấy chứng nhận QSD đất số T00068QSDĐ/2499/QĐ-UB của UBND tỉnh Hà Giang
16	Nhà bán hàng, xã Đồng Yên, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang	560,0	Giấy chứng nhận QSD đất số T00071QSDĐ/2499/QĐ-UB của UBND tỉnh Hà Giang
17	Nhà bán hàng, xã Vĩnh Phúc, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang	338,0	Giấy chứng nhận QSD đất số T00072QSDĐ/2499/QĐ-UB của UBND tỉnh Hà Giang
18	Văn phòng chi nhánh, thị trấn Vinh Quang, huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang	791,0	Giấy chứng nhận QSD đất số T00073QSDĐ/2499/QĐ-UB của UBND tỉnh Hà Giang
19	Văn phòng chi nhánh, xã Yên Phú, huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang	406,0	Giấy chứng nhận QSD đất số CT00035/2477/QĐ-UBND của UBND tỉnh Hà Giang về việc thu hồi và giao đất cho Cty CP Vật tư Nông lâm nghiệp Hà Giang.
20	Văn phòng chi nhánh + Nhà bán hàng, thôn phố mới, xã Yên Bình, huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang	211,4	Giấy chứng nhận QSD đất số T00061QSDĐ/2484/QĐ-UB của UBND tỉnh Hà Giang

TT	Mục đích sử dụng	Diện tích (m ²)	Tình trạng pháp lý
	Cộng	14.350,6	
II	Các lô đất hiện nay công ty đang quản lý sử dụng từ công ty nhà nước bàn giao, nhưng chưa được cấp giấy CNQSDĐ		
21	Nhà bán hàng, xã Mậu Duệ, huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang	63	
22	Nhà bán hàng, xã Tân Quang, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang	1.829,5	Xác định lại chờ cấp Giấy chứng nhận QSD đất
23	Văn phòng chi nhánh, thị trấn Việt Quang, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang	926,0	Xác định lại chờ cấp Giấy chứng nhận QSD đất
24	Văn phòng chi nhánh, thị trấn Cốc Pài, huyện Xí Mần, tỉnh Hà Giang	496,0	Xác định lại chờ cấp Giấy chứng nhận QSD đất
25	Nhà bán hàng, km 26 Thèn Phàng, huyện Xí Mần, tỉnh Hà Giang	187,0	
26	Nhà bán hàng, xã Nà Trì, huyện Xí Mần, tỉnh Hà Giang	243,0	
	Cộng	3.744,5	
	Tổng cộng (I + II)	18.095,1	

(Nguồn: Công ty cổ phần Vật tư nông lâm nghiệp Hà Giang)

8. Tình hình tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2010

Stt	Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
I	Tài sản cố định hữu hình	5.017.770.769	3.045.647.830	1.972.122.939
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	4.425.647.706	2.276.441.825	2.149.205.881
2	Máy móc thiết bị	188.861.063	166.080.024	22.781.039
3	Phương tiện vận tải truyền dẫn	403.262.000	260.507.252	142.754.748
II	Tài sản cố định vô hình	0	0	0
III	Tổng cộng	5.017.770.769	3.045.647.830	2.314.741.668

(Nguồn: Công ty cổ phần Vật tư nông lâm nghiệp Hà Giang)

9. Hoạt động kinh doanh

9.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010
Tổng tài sản	21.450.095.949	23.411.500.769	31.244.029.768
<i>So với năm trước (lần)</i>	<i>1,07</i>	<i>1,09</i>	<i>1,33</i>
Vốn điều lệ	4.700.000.000	4.700.000.000	4.700.000.000
Doanh thu thuần	52.288.216.178	49.292.898.151	54.381.911.436
<i>So với năm trước (lần)</i>	<i>1,20</i>	<i>0,94</i>	<i>1,10</i>
Giá vốn hàng bán	46.829.694.663	42.643.438.409	49.313.968.142
<i>So với năm trước (lần)</i>	<i>1,25</i>	<i>0,91</i>	<i>1,16</i>
Giá vốn hàng bán/DTT	0,90	0,87	0,91
Lợi nhuận trước thuế	135.580.452	197.512.138	189.918.102
<i>So với năm trước (lần)</i>	<i>0,33</i>	<i>1,46</i>	<i>0,96</i>
Lợi nhuận trước thuế/DTT	0,003	0,004	0,003
Lợi nhuận sau thuế	123.039.260	173.982.320	170.350.119
<i>So với năm trước (lần)</i>	<i>0,30</i>	<i>1,41</i>	<i>0,98</i>

(Nguồn: Công ty Cổ phần Vật tư nông lâm nghiệp Hà Giang)

Công ty có sự tăng trưởng đáng kể về tổng tài sản trong năm 2010 so với hai năm 2009 và 2008, tăng 33% so với năm 2009. Cùng với việc đầu tư mở rộng sản xuất, doanh thu thuần của công ty cũng tăng nhẹ, tăng 10% so với năm 2009. Tuy nhiên, lợi nhuận trước thuế của Công ty lại giảm nhẹ, một phần là do sự tăng mạnh của chi phí tài chính năm 2010.

9.2. Cơ cấu chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh

Chi phí	Năm 2008		Năm 2009		Năm 2010	
	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng (%)
GV hàng bán	46.829.694.663	90%	42.643.438.409	87%	49.313.968.142	91%
CP tài chính	660.125.221	1%	676.448.031	1%	1.402.811.931	3%
<i>CP lãi vay</i>	<i>660.125.221</i>		<i>676.448.031</i>		<i>1.402.811.931</i>	
CP bán hàng	4.106.843.551	8%	4.697.694.056	10%	2.485.730.835	5%
CP quản lý doanh nghiệp	643.163.780	1%	1.193.448.392	2%	1.099.080.914	2%
CP khác	73.046.065	0,1%	34.683.956	0,1%	24.193.436	0,04%
Tổng cộng	52.312.873.280	100%	49.245.712.844	100%	54.325.785.258	100%

(Nguồn: Công ty cổ phần Vật tư nông lâm nghiệp Hà Giang)

Cơ cấu chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty không có nhiều biến động. Công ty đã có những điều chỉnh làm giảm chi phí hoạt động kinh doanh như chi phí bán hàng giảm gần 50% so với năm 2009, chi phí quản lý doanh nghiệp cũng như chi phí khác đều có điều chỉnh giảm. Tuy nhiên có thể nhận thấy sự tăng mạnh của chi phí tài chính trong năm 2010 khi chiếm 3% tổng chi phí, tăng 3 lần so với năm 2009.

9.3. Tình hình công nợ hiện nay

Các khoản phải thu

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu		31/12/2008	31/12/2009	31/12/2010
1	Phải thu của khách hàng	580.827.527	353.916.693	429.239.523
2	Trả trước cho người bán	236.980.153	219.423.928	19.170.878
3	Phải thu nội bộ	4.904.213.075	4.152.827.945	4.440.345.997
4	Các khoản phải thu khác	413.124.725	1.070.428.833	947.954.108
5	Dự phòng phải thu khó đòi	-102.997.849	0	0
Tổng cộng		6.032.147.631	5.796.597.399	5.836.710.506

(Nguồn: Công ty Cổ phần Vật tư nông lâm nghiệp Hà Giang)

Các khoản phải thu của Công ty chủ yếu là phải thu nội bộ, chiếm từ 71% đến 84% tổng các khoản phải thu trong 3 năm qua. Các khoản phải thu khác chiếm khoảng 16% đến 18%; các khoản phải thu của khách hàng biến động không nhiều, chiếm từ 6% đến 7% trong trong hai năm 2009 và 2010.

Các khoản phải trả

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu		31/12/2008	31/12/2009	31/12/2010
I.	Nợ ngắn hạn	16.468.685.060	18.318.374.849	26.271.296.591
1	Vay và nợ ngắn hạn	7.523.254.500	9.758.684.033	8.150.703.856
2	Phải trả người bán	6.781.006.800	6.267.175.849	16.114.710.927
3	Người mua trả tiền trước	128.021.911	85.918.862	512.890.407
4	Thuế và các khoản khác phải nộp Nhà nước	2.133.214	47.255.521	49.498.260
5	Phải trả người lao động	337.489.472	376.123.150	177.119.494
6	Chi phí phải trả	0	108.411.035	0
7	Các khoản phải trả phải nộp khác	1.696.779.163	1.674.806.399	1.266.373.647
II.	Nợ dài hạn	73.977.218	115.481.995	0
1	Dự phòng trợ cấp mất việc làm	73.977.218	115.481.995	0
Tổng cộng		16.542.662.278	18.433.856.844	26.271.296.591

(Nguồn: Công ty Cổ phần Vật tư nông lâm nghiệp Hà Giang)

Trong cơ cấu nợ phải trả, nợ ngắn hạn chiếm tỷ trọng lớn nhất, trên 99%, đặc biệt trong năm 2010, toàn bộ các khoản phải trả của Công ty là nợ ngắn hạn. Hiện nay, Công ty đang thiếu vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và phụ thuộc hoàn toàn vào nguồn vốn vay chiếm từ 31% đến 53% trong 3 năm qua. Ngoài việc thường xuyên huy động vốn từ cán bộ công nhân viên trong Công ty và vay vốn trên thị trường tự do với lãi suất cao, Công ty còn tận dụng nguồn chiếm dụng từ nhà cung cấp, năm 2010, tỷ lệ này lên đến 61%. Yếu tố nêu trên sẽ gây ảnh hưởng đến khả năng thanh toán của Công ty trong thời gian tới. Tuy nhiên, với phân tích khả năng thanh toán trong mục IV.9.4 dưới đây thì có thể thấy rõ hơn tính thanh khoản dòng tiền từ mức nợ trên.

9.4. Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị	2008	2009	2010
Khả năng thanh toán				
1. Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	1,18	1,16	1,10
2. Hệ số khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,51	0,47	0,33
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
1. Vòng quay các khoản phải thu	Lần	7,53	8,33	9,35
2. Vòng quay hàng tồn kho	Lần	5,11	3,61	125,94
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
1. Tỷ suất lợi nhuận từ HĐKD/ Doanh thu	%	0,14	0,21	0,29
2. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	0,57	0,74	0,11
3. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	2,51	3,50	0,48
Chỉ số về cơ cấu vốn				
1. Tỷ lệ nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	%	338,05	370,50	528,31
2. Tỷ lệ nợ phải trả/Tổng tài sản	%	77,12	78,74	84,08

(Nguồn: Công ty Cổ phần Vật tư nông lâm nghiệp Hà Giang)

Nợ phải trả chiếm trung bình 80% tổng tài sản của Công ty do Công ty huy động khá nhiều nợ vay từ bên ngoài để phục vụ nhu cầu hoạt động kinh doanh. Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn lớn hơn 1 thể hiện toàn bộ nợ ngắn hạn của Công ty có thể được đảm bảo thanh toán bằng tài sản ngắn hạn. Tuy nhiên, hệ số khả năng thanh toán nhanh là chỉ tiêu đánh giá chính xác hơn mức độ lành mạnh về mặt tài chính của Công ty lại nhỏ hơn 1 cho thấy, tất cả tài sản ngắn hạn có tính thanh khoản cao không thể bù đắp được các khoản nợ ngắn hạn của Công ty.

Mặc dù trong 3 năm qua, kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty đã thu được lãi, nhưng số lợi nhuận đạt được còn ở mức thấp. Do đó, các chỉ tiêu về khả năng sinh lời như ROA, ROE tương đối thấp. Năm 2010, hai tỷ số này đều giảm mạnh, ROE của Công ty chỉ là 0,48%, trong khi đó, ROA chỉ đạt 0,11%.

Bên cạnh đó, tỷ lệ nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu trung bình cao hơn 300% và tăng mạnh lên mức trên 500% năm 2010 cho thấy áp lực vốn lên doanh nghiệp khá cao, điều này không chỉ dẫn đến chi phí tài chính cao mà còn ảnh hưởng đến tính ổn định và linh hoạt của dòng tiền hoạt động của Công ty.

V. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH

1. Thuận lợi và khó khăn của Công ty trong quá trình sản xuất

Thuận lợi:

- Công ty cổ phần Vật tư nông lâm nghiệp Hà Giang là đơn vị cung ứng về phân bón, giống cây trồng, thuốc bảo vệ thực vật chủ yếu cho bà con nông dân trong tỉnh. Công ty có 11 chi nhánh trực thuộc tại địa bàn các huyện, thị, mạng lưới bán hàng tập trung tại các xã, cụm xã trên địa bàn toàn tỉnh Hà Giang phục vụ tốt nhất nhu cầu của khách hàng.
- Công ty có đội ngũ nhân viên công tác lâu năm, có tay nghề phục vụ tận tình mang hàng tới tận cho bà con nông dân.
- Công ty được biết đến là đơn vị cung ứng có uy tín trong ngành nông nghiệp, góp phần nâng cao sản lượng lương thực của tỉnh.

Khó khăn:

- Do điều kiện kinh doanh gặp nhiều khó khăn, không thích nghi được với cơ chế mới, sự lớn mạnh về cạnh tranh mạnh mẽ của các thành phần kinh tế tư nhân, hộ kinh doanh cá thể nên vị thế, thị phần, vai trò và hiệu quả kinh doanh của công ty suy giảm.
- Do địa bàn hoạt động của Công ty tập trung tại các huyện vùng sâu vùng xa, nên việc đi lại, giao thương rất khó khăn khi gặp điều kiện thời tiết xấu, cước vận chuyển cao.
- Hoạt động kinh doanh của công ty gặp rất nhiều khó khăn, thị trường luôn luôn biến động lớn, nguồn hàng khan hiếm, giá mua mặt hàng chính sách (xăng dầu, phân bón, cây giống...) biến động thất thường. Đặc biệt trong năm 2008, đầu năm giá cả phân bón trên thị trường liên tục tăng, tuy nhiên đến cuối năm liên tục sụt giảm do vậy công ty đã mất khoản chi phí lớn lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.
- Việc cung ứng mặt hàng chính sách cho các xã vùng cao phụ thuộc rất nhiều vào sự phân cấp quản lý của Tỉnh Hà Giang. Đây là khó khăn rất lớn đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.
- Nguồn kinh phí trợ cước, trợ giá của các huyện, thị cấp chậm, thủ tục hành chính còn nhiều bất cập do vậy công ty chỉ nhận được vào cuối năm tài chính. Tuy nhiên để đáp ứng được nhu cầu sản xuất, thời vụ sản xuất nông nghiệp của các hộ nông dân trong địa bàn tỉnh Hà Giang ngay từ đầu năm, công ty đã phải vay vốn ngân hàng trả chi phí lãi vay để mua hàng (phân bón, giống lúa, giống ngô...). Điều này đã tác động trực tiếp đến hiệu quả kinh doanh.

- Công ty thiếu vốn trong hoạt động kinh doanh, phụ thuộc hoàn toàn vào nguồn vốn vay. Công ty phải thường xuyên huy động vốn từ CBCNV trong công ty và vay vốn trên thị trường tự do với mức lãi suất cao, điều này đã ảnh hưởng tới hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.
- Việc mở rộng mạng lưới hoạt động (các chi nhánh, các cửa hàng...) tại địa bàn các huyện của công ty chưa hợp lý, lượng hàng tồn kho tại các cửa hàng quá lớn làm chậm quá trình luân chuyển vốn. Rất nhiều chi nhánh, các cửa hàng bán hàng không thu được tiền, đặc biệt có những chi nhánh phát sinh công nợ phải thu khó đòi.
- Đội ngũ CBCNV của công ty hiện nay chủ yếu từ doanh nghiệp nhà nước sau khi cổ phần hóa chuyển sang nên hạn chế về trình độ và nhận thức. Đặc biệt chưa có nhiều kinh nghiệm trong kinh doanh. Đây là một trong những khó khăn không nhỏ của đơn vị.

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh các năm tới

Trên cơ sở định hướng chiến lược và kế hoạch phát triển, công ty dự kiến kết quả hoạt động kinh doanh các năm tới, cụ thể:

Dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh 2011 và 2012

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	2011	2012
Vốn điều lệ	4.700.000.000	4.700.000.000
Doanh thu thuần	52.500.000.000	54.500.000.000
Lợi nhuận trước thuế	350.000.000	365.000.000
Tỷ suất LNTT/Vốn điều lệ (%)	7,45	7,77
Lợi nhuận sau thuế	315.000.000	328.500.000
Tỷ suất LNST/Vốn điều lệ (%)	6,70	6,99
Tỷ lệ cổ tức trên VĐL(%)	6,50	6,50

(Nguồn: Công ty cổ phần vật tư nông lâm nghiệp Hà Giang)

VI. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro kinh tế

Trong năm 2010, kinh tế Việt Nam đang dần hồi phục và các yếu tố vĩ mô bắt đầu có những dấu hiệu tích cực. Tốc độ tăng trưởng GDP năm 2010 đạt khoảng 6,78% so với năm 2009 (Nguồn: Tổng cục Thống kê). Tuy nhiên chúng ta vẫn đang phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức như tình trạng nhập siêu, giải quyết công ăn việc làm và đặc biệt là nguy cơ lạm phát tăng. Chỉ số giá tiêu dùng bình quân (CPI) tăng 11,75% so với năm 2009 và vẫn tiếp tục tăng cao trong những tháng đầu năm 2011, tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng cũng tăng 25,2% so với năm 2009 (Nguồn: Tổng cục Thống kê). Điều này sẽ có những ảnh hưởng nhất định đối với các chủ thể tham gia vào nền kinh tế, trong đó có Công ty cổ phần Vật tư nông lâm nghiệp Hà Giang.

2. Rủi ro pháp luật

Là doanh nghiệp Nhà nước chuyển sang hình thức công ty cổ phần, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Vật tư nông lâm nghiệp Hà Giang phải chịu sự chi phối của pháp luật và các chính sách của Nhà nước, cụ thể:

- Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành trong giai đoạn xây dựng và hoàn thiện.

Sự thay đổi các quy định pháp luật trên sẽ ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

3. Rủi ro đặc thù

Rủi ro biến động giá nguyên vật liệu

Thị trường luôn có biến động lớn, nguồn hàng khan hiếm, giá mua mặt hàng chính sách (xăng dầu, phân bón, cây giống...) biến động thất thường. Điển hình trong năm 2008, đầu năm giá cả phân bón trên thị trường liên tục tăng, tuy nhiên đến cuối năm liên tục sụt giảm nên Công ty đã mất khoản chi phí lớn lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho. Do vậy, việc dự báo sự biến động giá nguồn nguyên vật liệu đầu vào rất quan trọng, giúp giảm bớt rủi ro cho Công ty khi có thay đổi về giá cả các mặt hàng.

4. Rủi ro từ đợt chào bán

Công ty chào bán trong giai đoạn thị trường diễn biến không thuận lợi, tiềm ẩn nhiều rủi ro; giá cổ phiếu niêm yết và giá các cổ phiếu trên thị trường OTC đều sụt giảm liên tục. Rủi ro từ đợt chào bán là số cổ phần chào bán có thể không được đăng ký mua hết.

Tuy nhiên, nếu nhà đầu tư có xu hướng đầu tư dài hạn, nghiên cứu sâu về hoạt động kinh doanh của Công ty thì sẽ có nhận định hợp lý về giá trị cổ phiếu của Công ty.

5. Rủi ro khác

Bên cạnh những nhân tố rủi ro trên, còn một số nhân tố rủi ro mang tính bất khả kháng như: thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo trên quy mô lớn. Những rủi ro này hiếm khi xảy ra nhưng nếu xảy ra, chúng để lại những hậu quả thực sự nghiêm trọng, tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh và phát triển của Công ty.

VII. DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT, KẾ TOÁN TRƯỞNG:

1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

❖ **Ông Đàm Minh Lợi - Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc**

Ngày tháng năm sinh : 13/01/1964
Nơi sinh : Xã Phương Thiện, tp. Hà Giang, tỉnh Hà Giang
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Tày
Số CMND : 073013188
Địa chỉ thường trú : Tổ 22, phường Minh Khai, tp. Hà Giang, tỉnh Hà Giang
Trình độ văn hóa : 10/10
Trình độ chuyên môn : Đại học Tài chính kế toán
Chức vụ công tác hiện nay : Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc.
Số cổ phiếu nắm giữ : 33.600
Trong đó:- Sở hữu cá nhân: 33.600
- Đại diện sở hữu vốn Nhà nước: 0

❖ **Ông Nguyễn Đức Chu – Thành viên HĐQT**

Ngày tháng năm sinh : 02/04/1950
Nơi sinh : Việt Vinh, Bắc Giang, tỉnh Hà Giang
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Số CMND : 073020020
Địa chỉ thường trú : Tổ 10, phường Trần Phú, tp. Hà Giang, tỉnh Hà Giang
Trình độ văn hóa : 10/10
Trình độ chuyên môn : Đại học Nông Nghiệp
Chức vụ công tác hiện nay : Thành viên HĐQT
Số cổ phiếu nắm giữ : 212.400
Trong đó: - Sở hữu cá nhân: 24.400

- Đại diện sở hữu vốn Nhà nước: 188.000

❖ **Bà Nguyễn Thị Thu - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Kế toán trưởng**

Ngày tháng năm sinh : 06/04/1964
Nơi sinh : Huyện Lương Sơn, thành phố Thái Nguyên
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Số CMND : 070424563
Địa chỉ thường trú : Phường Nguyễn Trãi, thị xã Hà Giang, tỉnh Hà Giang
Trình độ văn hóa : 10/10
Trình độ chuyên môn : Đại học Tài chính kế toán
Chức vụ công tác hiện nay : Phó chủ tịch HĐQT, Phó Giám đốc kiêm Kế toán trưởng
Số cổ phiếu nắm giữ : 6.400
Trong đó: - Sở hữu cá nhân: 6.400
- Đại diện sở hữu vốn Nhà nước: 0

❖ **Ông Dương Quang Thế - Thành viên Hội đồng quản trị**

Ngày tháng năm sinh : 10/10/1960
Nơi sinh : Thôn Tiên Đài, Văn Tiến, Vĩnh Lạc, Vĩnh Phúc.
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Số CMND : 073018856
Địa chỉ thường trú : Tổ 2, thị trấn Yên Minh, tỉnh Hà Giang.
Trình độ văn hóa : 7/10
Trình độ chuyên môn :
Chức vụ công tác hiện nay : Thành viên HĐQT, Trưởng CN CP vật tư nông lâm nghiệp huyện Yên Minh
Số cổ phiếu nắm giữ : 11.500
Trong đó: - Sở hữu cá nhân: 11.500
- Đại diện sở hữu vốn Nhà nước: 0

❖ **Bà Nguyễn Thị Hòa- Thành viên Hội đồng quản trị**

Ngày tháng năm sinh : 01/11/1965
Nơi sinh : Phường Nông Tiến, thị xã Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Số CMND : 073267190
Địa chỉ thường trú : Tổ 5, thị trấn Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang
Trình độ văn hóa : 10/10
Trình độ chuyên môn : Đại học Kinh tế quốc dân
Chức vụ công tác hiện nay : Thành viên HĐQT, Trưởng CN Vị Xuyên
Số cổ phiếu nắm giữ : 23.300
Trong đó: - Sở hữu cá nhân: 23.300
- Đại diện sở hữu vốn Nhà nước: 0

2. Danh sách thành viên Ban kiểm soát

❖ **Ông Thiệu Ngọc Dương - Trưởng Ban kiểm soát, trưởng chi nhánh Quang Bình**

Nơi sinh : Mao Điền, Cẩm Bình, Hải Dương.
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Số CMND : 183539336
Địa chỉ thường trú : Xã Yên Bình, huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Trung cấp lương thực thực phẩm và vật tư nông nghiệp
Chức vụ hiện nay : Trưởng Ban kiểm soát, trưởng chi nhánh Quang Bình
Số cổ phiếu nắm giữ : 2.000
Trong đó: - Sở hữu cá nhân: 2.000
- Đại diện sở hữu vốn Nhà nước: 0

❖ **Bà Nguyễn Thị Thúy - Thành viên Ban kiểm soát**

Ngày tháng năm sinh : 04/04/1979
Nơi sinh : Xã Vĩnh Phúc, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Số CMND : 073023252
Địa chỉ thường trú : Tổ1, phường Ngọc Hà, thị xã Hà Giang, tỉnh Hà Giang
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Đại học Kinh tế quốc dân
Chức vụ công tác hiện nay : Thành viên Ban kiểm soát, thành viên phòng kế toán
Số cổ phiếu nắm giữ : 5.800
Trong đó: - Sở hữu cá nhân: 5.800
- Đại diện sở hữu vốn Nhà nước: 0

❖ **Bà Vũ Thị Mai Hương- Thành viên Ban kiểm soát**

Ngày tháng năm sinh : 30/11/1975
Nơi sinh : Nông trường Việt Lâm, tỉnh Hà Giang
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Số CMND : 073100749
Địa chỉ thường trú : Tổ 4, thị trấn Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Trung cấp lương thực thực phẩm và vật tư nông nghiệp
Chức vụ công tác hiện nay : Thành viên Ban kiểm soát, kế toán chi nhánh Vị Xuyên
Số cổ phiếu nắm giữ : 3.600
Trong đó: - Sở hữu cá nhân: 3.600
- Đại diện sở hữu vốn Nhà nước: 0

3. Danh sách thành viên Ban giám đốc

❖ **Ông Đàm Minh Lợi - Giám đốc** (Xem phần SYLL HĐQT)

- ❖ **Bà Nguyễn Thị Thu - Phó Giám đốc** (*Xem phần SYLL HĐQT*)
- 4. Kế toán trưởng**
- ❖ **Bà Nguyễn Thị Thu - Kế toán trưởng** (*Xem phần SYLL HĐQT*)

VIII. CỔ PHIẾU BÁN ĐẤU GIÁ

1. Thông tin cơ bản

A. Cổ phần bán đấu giá công khai:

- ❖ Tên tổ chức phát hành: **CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ NÔNG LÂM NGHIỆP HÀ GIANG**
- ❖ Trụ sở chính: Tổ 16, phường Trần Phú, thị xã Hà Giang, tỉnh Hà Giang
- ❖ Điện thoại: 019 3866357
- ❖ Vốn điều lệ: 4.700.000.000 VNĐ
- ❖ Loại cổ phần phát hành: Cổ phần phổ thông
- ❖ Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng (*Mười nghìn đồng chẵn./.*)
- ❖ Số lượng cổ phần đấu giá: 56.400 cổ phần
- ❖ Giá khởi điểm: 23.000 VNĐ (*Hai mươi ba nghìn đồng*)
- ❖ Hình thức phát hành: Đấu giá công khai

B. Cổ phần bán cho CBCNV công ty cổ phần Vật tư nông lâm nghiệp Hà Giang

- ❖ Loại cổ phần phát hành: Cổ phần phổ thông
- ❖ Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng (*Mười nghìn đồng chẵn./.*)
- ❖ Số lượng cổ phần chào bán: 131.600 cổ phần
- ❖ Giá chào bán: Theo giá đấu thành công bình quân của số cổ phần bán đấu giá công khai
- ❖ Hình thức chào bán:
 - Cán bộ công nhân viên đăng ký mua phải nộp tiền đặt cọc 10% giá trị số cổ phần đăng ký mua tính theo giá khởi điểm đấu giá trước **15h30' ngày 15/06/2011** vào tài khoản phong tỏa đấu giá của Công ty cổ phần chứng khoán VNS. Trường hợp từ chối mua sẽ không được nhận lại tiền đặt cọc.
 - Trường hợp đặt cọc không đủ cam kết thì số cổ phần đặt cọc thiếu sẽ được gộp lại để đấu giá công khai.

Mục đích của việc chào bán

Mục đích của việc chào bán cổ phần của SCIC tại Công ty cổ phần Vật tư nông lâm nghiệp Hà Giang nhằm cơ cấu danh mục đầu tư theo chủ trương của SCIC tại doanh nghiệp mà SCIC không cần giữ cổ phiếu.

2. Phương pháp tính giá

Xác định theo giá đặt mua từ cao xuống thấp, nhà đầu tư đặt mua theo giá nào thì được mua cổ phần theo giá đó.

3. Phương thức phân phối:

Tổ chức bán đấu giá công khai ra bên ngoài.

4. Đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá:

- Có tư cách pháp nhân (đối với các tổ chức kinh tế); có địa chỉ cụ thể, rõ ràng; Nếu người đại diện pháp nhân thì phải có giấy ủy quyền; Nếu là cá nhân phải có chứng minh thư nhân dân, giấy tờ tùy thân hợp lệ và có đủ năng lực hành vi dân sự.
- Đối với nhà đầu tư nước ngoài: ngoài các quy định như đối với pháp nhân và cá nhân trong nước, phải mở tài khoản tại các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán đang hoạt động trên lãnh thổ Việt nam và tuân thủ pháp luật Việt nam. Mọi hoạt động liên quan đến mua cổ phần đều phải thông qua tài khoản này.
- Các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư: Trường hợp các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư của các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài, tổ chức nhận ủy thác đầu tư có trách nhiệm tách biệt rõ số lượng nhà đầu tư, số cổ phần của từng nhà đầu tư trong và ngoài nước đăng ký mua.
- Có đơn đăng ký tham gia đấu giá theo đúng mẫu và nộp đơn đăng ký đấu giá đúng thời hạn đã thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng hoặc giấy mời.
- Đặt cọc đủ 10% giá trị cổ phần đăng ký mua tính theo mức giá khởi điểm do Ban đấu giá công bố ngay tại thời điểm nộp đơn đăng ký đấu giá.
- Những đối tượng không được tham gia đấu giá:
 - + Cán bộ SCIC có liên quan đến bán đấu giá cổ phần của SCIC tại Công ty cổ phần Vật tư nông lâm nghiệp Hà Giang;
 - + Cá nhân và tổ chức tài chính trung gian thực hiện định giá hoặc đấu giá bán cổ phần của SCIC tại Công ty cổ phần Vật tư nông lâm nghiệp Hà Giang;

5. Thời gian và địa điểm đăng ký tham dự đấu giá:

- Thời gian đăng ký tham dự đấu giá và nộp tiền đặt cọc: từ 8h00 ngày 25/05/2011 đến 15h30 ngày 17/06/2011.

- **Địa điểm đăng ký tham dự đấu giá và nộp cọc:** Tiền đặt cọc nộp bằng đồng Việt Nam, bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài phong tỏa nhận tiền mua cổ phần hoặc bằng tiền mặt tại Công ty cổ phần Vật tư nông lâm nghiệp Hà Giang. Tiền đặt cọc sẽ không được hưởng lãi (mọi chi phí liên quan đến việc nộp tiền, chuyển tiền đặt cọc thuộc trách nhiệm của nhà đầu tư).
- **Đăng ký tham dự đấu giá qua Tổ chức đấu giá:**
 - Công ty cổ phần Chứng khoán VNS
 - Tầng 1, tòa nhà VCCI, Số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội
 - Điện thoại: (84-4) 3573 0073 Fax: (84-04) 3573 0088
- **Đăng ký tham dự đấu giá qua Công ty cổ phần Vật tư nông lâm nghiệp Hà Giang:**
 - Công ty cổ phần Vật tư nông lâm nghiệp Hà Giang;
 - Địa chỉ: Tổ 16, phường Trần Phú, thị xã Hà Giang, tỉnh Hà Giang
 - Điện thoại: 019 3866357

- Sau khi hoàn tất các thủ tục đăng ký, nhà đầu tư được cấp phiếu tham dự đấu giá.

Lưu ý: Nhà đầu tư chỉ được sửa đổi hoặc hủy đăng ký tham gia đấu giá trong thời gian làm thủ tục đăng ký nêu trên.

Trường hợp hủy đăng ký tham gia đấu giá, nhà đầu tư phải làm đơn đề nghị hủy đơn đăng ký tham gia đấu giá theo mẫu quy định của Tổ chức đấu giá.

6. Lập và nộp phiếu tham dự đấu giá:

❖ Phiếu tham dự đấu giá hợp lệ là:

- Phiếu do Tổ chức bán đấu giá cấp (bản chính);
- Có đóng dấu treo của Tổ chức bán đấu giá và đảm bảo: điền đầy đủ, rõ ràng các thông tin theo quy định;
- Phiếu không được tẩy xóa hoặc rách nát;
- Giá đặt mua không thấp hơn giá khởi điểm;
- Tổng số cổ phần đặt mua tối đa bằng mức đăng ký;
- Phiếu tham dự đấu giá phải được bỏ trong phong bì có chữ ký của nhà đầu tư trên phiếu và chữ ký giáp lai niêm phong của nhà đầu tư trên mép dán phong bì theo quy định;
- Nếu có sự khác nhau giữa giá trị được ghi bằng số và giá trị được ghi bằng chữ thì giá trị được ghi bằng chữ sẽ được công nhận.

❖ Bỏ phiếu kín theo đúng thời hạn quy định và có 2 cách bỏ phiếu kín:

- Cách 1: Đối với nhà đầu tư tham dự vắng mặt

Nhà đầu tư gửi phiếu tham dự đấu giá chậm nhất 15h30 ngày 17/06/2011 đến địa điểm sau:

Công ty cổ phần Chứng khoán VNS

Địa chỉ: Tầng 1, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

Thời điểm nhận phiếu được tính là thời điểm Ban tổ chức đấu giá ký nhận phiếu tham dự đấu giá và ký nhận với nhà đầu tư.

- Cách 2: Đối với nhà đầu tư nộp phiếu tham dự đấu giá tại nơi tổ chức đấu giá

Nhà đầu tư bỏ phiếu kín trực tiếp vào thùng phiếu theo thông báo thời điểm bỏ phiếu của Ban tổ chức đấu giá tại buổi đấu giá.

Thời điểm nhận phiếu được tính là thời điểm Ban tổ chức đấu giá nhận phiếu tham dự đấu giá và ký nhận với nhà đầu tư.

Trường hợp phiếu tham dự đấu giá bị rách nát, tẩy xóa: Nhà đầu tư phải yêu cầu nơi cấp phiếu đổi phiếu mới sau khi đã nộp phiếu cũ.

Trường hợp nhà đầu tư mất phiếu: Nhà đầu tư phải làm đơn (theo mẫu quy định) đề nghị cấp lại phiếu mới và phiếu cũ coi như không còn giá trị.

7. Địa điểm và thời gian tổ chức đấu giá:

❖ Địa điểm tổ chức đấu giá

Công ty cổ phần Vật tư nông lâm nghiệp Hà Giang

Địa chỉ: Tổ 16, phường Trần Phú, thị xã Hà Giang, tỉnh Hà Giang

❖ Thời gian tổ chức đấu giá: 14h30 ngày 22/06/2011.

8. Lưu ý một số vấn đề đối với nhà đầu tư khi đến tham dự đấu giá:

- Nếu là cá nhân phải có chứng minh thư nhân dân hoặc giấy tờ tùy thân hợp lệ
- Trường hợp người đại diện cho pháp nhân mà không phải là người đại diện pháp lý của đơn vị, thì phải có giấy ủy quyền của người đại diện theo pháp lý của đơn vị.
- Đem phiếu đấu giá có đóng dấu treo của tổ chức đấu giá.

9. Thời hạn thanh toán và hoàn trả tiền đặt cọc:

- Thời gian thanh toán tiền mua cổ phần: Từ 8h00 ngày 23/06/2011 đến 15h30 ngày 06/07/2011.
- Thời gian hoàn trả tiền đặt cọc: Từ 8h00 ngày 23/06/2011 đến 15h30 ngày 29/06/2011.
- Căn cứ vào thông báo kết quả đấu giá, nhà đầu tư trúng giá mua cổ phần có trách nhiệm thanh toán tiền mua cổ phần trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được giấy thông báo trúng giá.

Hình thức thanh toán tiền mua cổ phần: thanh toán bằng đồng Việt Nam theo hình thức nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản về tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phần.

10. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phần

Tài khoản số: 12210000308562 tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành.

Chủ Tài khoản: Công ty Cổ phần Chứng khoán VNS

Nội dung: Nộp tiền mua cổ phần của Công ty cổ phần Vật tư nông lâm nghiệp Hà Giang

11. Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Điều lệ Công ty không quy định giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài. Đồng thời, việc bán cổ phần Nhà nước tại doanh nghiệp không thuộc trường hợp quy định đặc biệt và theo quy định tại Quy chế góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài trong các doanh nghiệp Việt Nam (Điều 10 của Nghị định số 139/2007/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2007 hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật doanh nghiệp của Thủ tướng Chính phủ) thì mức góp vốn, mua cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài ở doanh nghiệp Việt Nam với mức không hạn chế.

12. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng: Không

13. Các loại thuế có liên quan đến cổ phần chào bán: Không

VIII. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ

- Địa điểm tổ chức đấu giá: **Công ty cổ phần Vật tư nông lâm nghiệp Hà Giang**
Địa chỉ: Tổ 16, phường Trần Phú, thị xã Hà Giang, tỉnh Hà Giang
- Thời gian tổ chức đấu giá: 14h30 ngày 22/06/2011.

IX. ĐỊA ĐIỂM CÔNG BỐ BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Công ty cổ phần Vật tư nông lâm nghiệp Hà Giang

Trụ sở chính: Tổ 16, phường Trần Phú, thị xã Hà Giang, tỉnh Hà Giang

Điện thoại: 019 3866357

2. Công ty cổ phần Chứng khoán VNS

Địa chỉ: Tầng 1, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3573 0073

Fax: (84-4) 3573 0088

Website: <http://www.vnsc.com.vn>

3. Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước

Trụ sở chính: 15A Trần Khánh Dư, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 6824 0703

Fax: (84-4) 6278 0136

Website: <http://www.scic.vn>

Đại diện Công ty cổ phần

Vật tư nông lâm nghiệp Hà Giang

Đại diện Công ty cổ phần

Chứng khoán VNS

Ông: Đàm Minh Lợi

Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc

Ông: Đoàn Ngọc Hoàn

Tổng Giám đốc